

Số: /QĐ-XPHC

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 231192/BB-VPHC do Công an huyện Tứ Kỳ lập ngày 08/11/2023;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-GQXP ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng Công an huyện Tứ Kỳ tại Tờ trình số 1707/TTr-CAH ngày 14/11/2023 về việc đề nghị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau:

1. Ông: **NGUYỄN VĂN MINH** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/4/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: lao động tự do

Nơi ở hiện tại: thôn Ô Mễ, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương

Số CCCD: 030079007452; cấp ngày: 08/7/2019; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; GPLX số: 310110000185, Hạng E, cấp ngày 21/5/2021.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Hời 20 giờ 21 phút ngày 08/11/2023, tại KM 11+950, ĐT 391, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, ông **Nguyễn Văn Minh** điều khiển xe ô tô BKS: 29X-3027 vi phạm lỗi:

2.1. Hành vi thứ nhất: không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ.

Quy định tại điểm b khoản 10 điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ (đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

+ Tình tiết tăng nặng: không

+ Tình tiết giảm nhẹ: không

2.2. Hành vi thứ hai: Không có giấy phép lái xe.

Quy định tại điểm b khoản 9 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

+ Tình tiết tăng nặng: không

+ Tình tiết giảm nhẹ: không

3. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

3.1. Đối với hành vi thứ nhất:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.

Cụ thể: mức tiền phạt: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn).

b) Hình thức phạt bổ sung: tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng E là 23 tháng (kể từ ngày anh Nguyễn Văn Minh xuất trình giấy phép lái xe). (Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 81 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: không.

3.2. Đối với hành vi thứ hai:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền. Cụ thể: mức tiền phạt: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng chẵn).

b) Hình thức phạt bổ sung: không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: không.

Tổng mức tiền phạt: 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho cá nhân có tên tại Điều 1 để chấp hành quyết định xử phạt và có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được giao Quyết định; nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật (*số tiền phạt nộp vào Ngân hàng thương mại cổ phần BIDV, địa chỉ: số 02- đường Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương*).

2. Gửi cho Ngân hàng thương mại cổ phần BIDV- Chi nhánh tỉnh Hải Dương để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Thủ trưởng Cơ quan có Tờ trình quản lý hồ sơ của cá nhân có tên tại Điều 1 để xử lý theo quy định và chỉ đạo tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả lên Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Lưu Văn Bản;
- Sở Tư pháp, Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KSTTHC, Ô Quảng (10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

